

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SY
TỈNH QĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 09/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SY, TỈNH QĐ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lộc Thị Kim Thơm và bà Nguyễn Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh QĐ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SY, tỉnh QĐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện SY, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS, ngày 03/4/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS, ngày 13/4/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ, ngày 27/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: NTN, sinh ngày 10/02/2002 tại tỉnh PT; nơi cư trú: Khu ZX, xã HC, huyện BT, tỉnh PT; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; con ông NDT; Sinh năm 1969 và con bà HTH ; Sinh năm 1973; chồng: TDD, sinh năm 1985; con: Có 01, sinh năm 2018;

* Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 12/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Bị hại:* Chị PTN, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn PT2, xã NK, huyện YM, tỉnh HG. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/11/2022, NTN một mình từ nhà đi đến nhà nghỉ LH3, thuộc thôn CH, xã ĐB, huyện SY, tỉnh QD để chơi với chị HTT là cô họ Nh đang làm nhân viên tạp vụ của nhà nghỉ. Tại đây, Nh được anh THT (*quản lý nhà nghỉ*) sắp xếp cho Nh ở cùng phòng với chị PTN là nhân viên của nhà nghỉ. Trong khi ở chung phòng, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/11/2022, chị Nh1 nói cho Nh biết vừa mua 01 chiếc điện thoại di động mới nhưng không đăng nhập được vào ứng dụng Banking Internet của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), Nh nói “*chị để em xem hộ*”, chị Nh1 đồng ý và đưa điện thoại cho Nh, Nh bảo chị Nh1 đưa chứng minh nhân dân của chị Nh1, rồi Nh nhập số chứng minh nhân dân và dùng Camera quay mặt chị Nh1 để nhận diện khuôn mặt, chị Nh1 đọc mật khẩu tài khoản ngân hàng cho Nh và thực hiện đăng nhập thành công vào ứng dụng Banking Internet cho chị Nh1, trong khi thực hiện đăng nhập Nh đã ghi nhớ mật khẩu tài khoản ngân hàng của chị Nh1. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi thấy chị Nh1 đã ngủ say, điện thoại để ngay dưới gối đầu, Nh nảy sinh ý định truy cập vào tài khoản Banking Internet từ điện thoại của chị Nh1 để trộm cắp tiền trong tài khoản ngân hàng của chị Nh1, Nh lấy chiếc điện thoại của chị Nh1, sử dụng mật khẩu đã ghi nhớ đăng nhập vào ứng dụng Banking Internet rồi chuyển khoản 03 lần liên tục chuyển thành công số tiền 40.000.000 đồng; 4.300.000 đồng và 5.000.000 đồng (*Tổng 49.300.000 đồng*) vào tài khoản Ngân hàng của Nh. Sau đó, đăng xuất khỏi ứng dụng và để điện thoại vào chỗ cũ. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nh lại sử dụng điện thoại của chị Nh1 đăng nhập vào tài khoản Banking Internet và chuyển liên tiếp 02 lần với số tiền là 10.000.000 đồng và 5.000.000 đồng (*Tổng 15.000.000 đồng*) vào tài khoản Ngân hàng của Nh, 02 mã chuyển tiền này do hệ thống bị lỗi nên đến sáng ngày 29/11/2022 tài khoản ngân hàng của bị cáo mới báo nhận được tiền. Tổng số tiền bị Nh đã trộm cắp của chị Nh1 là 64.300.000 đồng, chuyển 05 lần từ tài khoản của chị PTN, số 820420508XXXX, mở tại Ngân hàng Agribank vào tài khoản của NTN, số 10987204XXXX, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank).

Đến sáng ngày 29/11/2022, chị Nh1 đi làm tại xã NQ, huyện ĐH, tỉnh PT, còn Nh đón xe ô tô khách trở về nhà. Đến ngày 01/12/2022, Nh sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng gold của Nh chuyển số tiền 15.000.000 đồng từ tài khoản số 10987204XXXX vào tài khoản số 098604XXXX của anh VTS, trú tại Khu 4, xã HC, huyện BT, tỉnh PT, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (Mbank); Chuyển số tiền 60.220.000 đồng vào tài khoản số 271181980XXXX, mở tại Agribank của chị NKT, trú tại Khu A, xã ND, huyện BT, tỉnh PT để đổi lấy tiền mặt và đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 26/12/2022, chị Nh1 phát hiện tiền trong tài khoản ngân hàng của mình bị mất 64.300.000 đồng, chị Nh1 đã đến Công an xã ĐB, huyện SY trình báo. Đến ngày 06/01/2023, biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình nên NTN đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SY đầu thú và khai báo toàn bộ về hành vi phạm tội của bản thân.

Trên cơ sở kết luận điều tra về hành vi của bị cáo, ngày 31/3/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện SY đã ban hành cáo trạng số 28/CT- VKSYS truy tố

NTN về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện SY phát biểu lời luận tội, thay đổi tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo NTN phạm tội “ Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo NTN từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (lăm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã HC, huyện BT, tỉnh PT giám sát, quản lý trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện SY thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng gold, dung lượng 64GB, có lắp Sim số 038752XXXX của NTN. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, chị PTN yêu cầu NTN bồi thường số tiền 64.300.000 đồng. Ngày 07/3/2023, bị cáo đã bồi thường cho chị Nh1 số tiền trên, chị Nh1 không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Đêm 28/11/2022, tại nhà nghỉ LH3, thuộc thôn CH, xã

ĐB, huyện SY, tỉnh QD: Lợi dụng lúc chị PTN ngủ say, NTN đã có hành vi sử dụng ứng dụng Banking Internet trên điện thoại của chị Nh1 chuyển khoản tổng số tiền 64.300.000 đồng từ tài khoản số 820420508XXXX của chị Nh1 mở tại Ngân hàng Agribank vào tài khoản số 10987204XXXX của Nh, mở tại Ngân hàng Viettinbank, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị PTN, trú tại thôn PT2, xã NK, huyện YM, tỉnh HG là 64.300.000 đồng. Các lần chuyển tiền cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Thực hiện chuyển 03 lần liên tiếp chuyển thành công tổng số tiền 49.300.000 đồng (40.000.000 đ + 4.300.000 đ + 5.000.000 đ).

Lần thứ 2: Thực hiện chuyển 02 lần liên tiếp chuyển thành công tổng số tiền 15.000.000 đồng (5.000.000 đ + 10.000.000 đ).

Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện SY truy tố về tội trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SY thay đổi tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo về tội: Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự mới đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn công cộng trong lĩnh vực công nghệ thông tin điện tử, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo tuy bị áp dụng tình tiết định khung là phạm tội từ 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội của bị cáo đều ít nghiêm trọng. Hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ và đang mang thai 08 tuần. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo làm lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng gold, dung lượng 64GB, có lắp Sim số 038752XXXX của NTN sử dụng vào việc phạm tội, là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện SY; Viện kiểm sát nhân dân huyện SY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Các nội dung khác:

Đối với anh THT (*quản lý nhà nghỉ*), cho NTN ở nhờ tại Nhà nghỉ LH3 nhưng không biết Nh thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của chị Nh1 nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án;

Đối với anh VTS và chị NKT, cho NTN dùng tài khoản số 10987204XXXX chuyển tiền vào tài khoản của anh Sơn và chị Thu để nhận lại bằng tiền mặt nhưng không biết đó là tiền do NTN chiếm đoạt được mà có nên không có căn cứ xem xét, xử lý trong vụ án;

Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo NTN phạm tội “*Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo NTN **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù cho hưởng án treo, thử thách **05 (năm) năm**. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/5/2023.

Giao bị cáo NTN cho Ủy ban nhân dân xã HC, huyện BT, tỉnh PT nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng gold, dung lượng 64GB, có lắp Sim số 038752XXXX của NTN.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện SY với Chi cục Thi hành án dân sự huyện SY ngày 03/4/2023).

3. Căn cứ: Các Điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo NTN phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lộc Thị Kim Thơm Nguyễn Thu Hà

Phạm Thị Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QĐ;
- VKSND tỉnh QĐ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- Sở tư pháp tỉnh QĐ;
- VKSND huyện SY;
- CQCSĐT Công an huyện SY;
- Chi cục THADS huyện SY;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QĐ;
- VKSND tỉnh QĐ;
- VKSND huyện SY;
- Công an huyện SY;
- Chi cục THADS huyện SY;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Lục Hành;
- Sở Tư pháp tỉnh QĐ;;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Quỳnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Sử

Hà Thị Vinh

Nguyễn Văn Toàn

